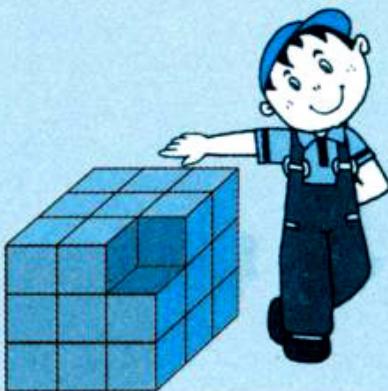


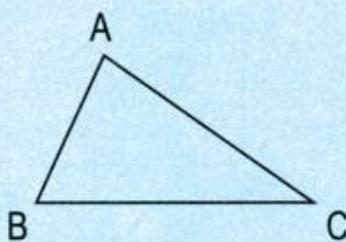
## Chương ba

# HÌNH HỌC



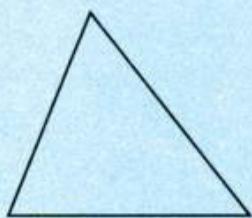
## HÌNH TAM GIÁC

### a) Hình tam giác

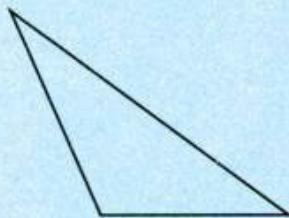


Hình tam giác ABC có :

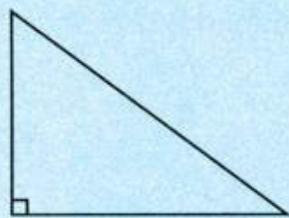
- Ba cạnh là : cạnh AB, cạnh AC, cạnh BC.
- Ba đỉnh là : đỉnh A, đỉnh B, đỉnh C.
- Ba góc là :  
Góc đỉnh A, cạnh AB và AC (gọi tắt là góc A) ;  
Góc đỉnh B, cạnh BA và BC (gọi tắt là góc B) ;  
Góc đỉnh C, cạnh CA và CB (gọi tắt là góc C).



Hình tam giác có ba  
góc nhọn

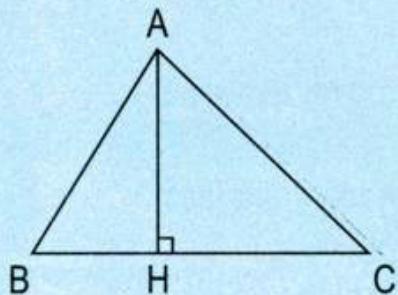


Hình tam giác có một  
góc tù và hai góc nhọn

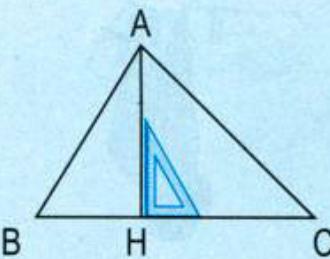


Hình tam giác có  
một góc vuông và hai  
góc nhọn (gọi là hình  
tam giác vuông)

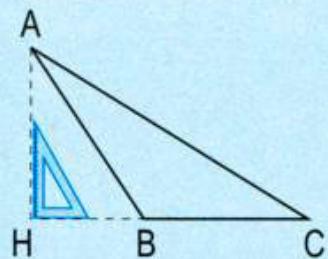
### b) Đáy và đường cao



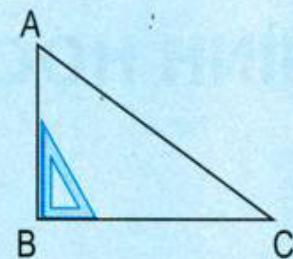
BC là đáy, AH là đường cao ứng với đáy BC. Độ dài AH là chiều cao.



*AH là đường cao  
ứng với đáy BC*

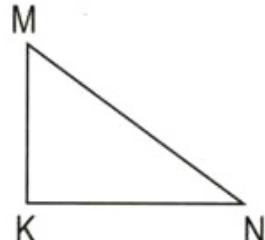
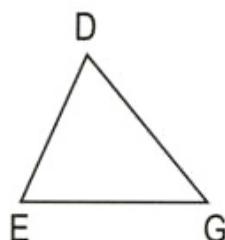
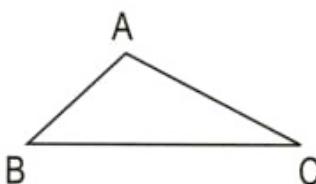


*AH là đường cao  
ứng với đáy BC*

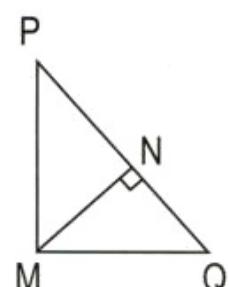
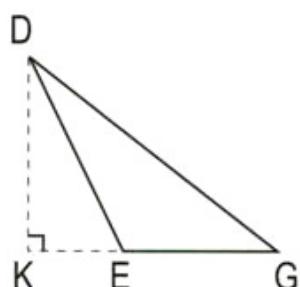
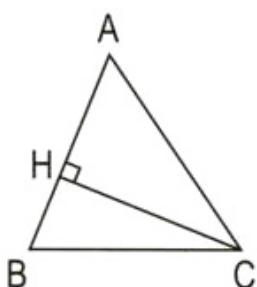


*AB là đường cao  
ứng với đáy BC*

- 1** Viết tên ba góc và ba cạnh của mỗi hình tam giác dưới đây :



- 2** Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây :



- 3** So sánh diện tích của :

- Hình tam giác AED và hình tam giác EDH.
- Hình tam giác EBC và hình tam giác EHC.
- Hình chữ nhật ABCD và hình tam giác EDC.

